

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /ĐA-UBND

Quảng Bình, ngày tháng năm 2025

**ĐỀ ÁN TÓM TẮT
SẮP XẾP TỈNH QUẢNG BÌNH VÀ TỈNH QUẢNG TRỊ
THÀNH TỈNH QUẢNG TRỊ**

Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư: Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính (*viết tắt là ĐVHC*) năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; sau khi phối hợp, thống nhất với tỉnh Quảng Trị, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình trình Chính phủ “Đề án sắp xếp tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị thành tỉnh Quảng Trị”.

Phần I

**CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT
SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH**

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013;
2. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH 15;
3. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
4. Nghị quyết số 60/2025/UBTVQH15 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII;
5. Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH 15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025;
6. Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.
7. Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.
9. Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp;

10. Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức CQĐP 02 cấp về định hướng một số nhiệm vụ sắp xếp ĐVHC và tổ chức CQĐP 02 cấp, về tổ chức bộ máy, CBCCVV khi thực hiện sắp xếp.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

Xây dựng bộ máy chính quyền các cấp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả là chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước. Hội nghị Trung ương 6 khoá XII Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đã đặt ra mục tiêu cụ thể: *“Nghiên cứu định hướng sắp xếp một số đơn vị cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sắp xếp một số đơn vị cấp xã; thực hiện mô hình địa phương 2 cấp (tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể) bảo đảm tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả”*.

Tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị nằm ở khu vực Bắc Trung Bộ, phía Bắc giáp tỉnh Hà Tĩnh, phía Nam giáp thành phố Huế, phía Tây giáp nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Hai tỉnh có chung biên giới với Lào¹ ở phía Tây, phía Đông giáp biển Đông, cách thủ đô Hà Nội khoảng 500 km về phía Bắc và cách Thành phố Hồ Chí Minh khoảng 1.072,7 km về phía Nam theo Quốc lộ 1A. Trong bối cảnh Chính phủ đang đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, xã hội số nên nhiều hoạt động hành chính truyền thống đã được số hóa và thực hiện triển khai trên môi trường mạng; trên cơ sở nghiên cứu về lịch sử hình thành, đánh giá thực trạng ĐVHC của tỉnh Quảng Bình, tỉnh Quảng Trị trên các tiêu chí: Diện tích tự nhiên, quy mô dân số, truyền thống, văn hóa, dân tộc, điều kiện địa lý, quy mô phát triển kinh tế - xã hội, hạ tầng giao thông, công nghệ thông tin, yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia và hội nhập quốc tế và mở rộng không gian phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu quản trị địa phương trong kỷ nguyên mới của đất nước, yêu cầu sắp xếp, tổ chức đơn vị hành chính các cấp, xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; đó đó việc nghiên cứu sắp xếp tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị là cần thiết và phù hợp.

Phần II

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP TỈNH

I. KHÁI QUÁT LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA ĐVHC CẤP TỈNH THỰC HIỆN SẮP XẾP

1. Tỉnh Quảng Bình, tỉnh Quảng Trị giai đoạn 1945 cho đến 1989 (thời kỳ Bình Trị Thiên).

Trong tiến trình lịch sử hình thành và phát triển 02 tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị đã trải qua nhiều lần thay đổi tên gọi và địa giới hành chính.

¹ Theo Nghị định thư về đường biên giới và mốc quốc giới giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, ký tại Hà Nội, ngày 16/3/2016, có hiệu lực kể từ ngày 05/9/2017.

Tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị thực hiện công cuộc kháng chiến, ngày 23/8/1945, lệnh tổng khởi nghĩa được ban bố. Đến ngày 25/8/1945, chính quyền cách mạng từ tỉnh xuống phủ, huyện, xã đều được thiết lập. Sau khi giành được thắng lợi, chính quyền cách mạng non trẻ phải đương đầu với những khó khăn chồng chất, cùng với cả nước nhân dân Quảng Bình, Quảng Trị đã đứng lên kháng chiến chống Pháp. Sau ngày quê hương hoàn toàn giải phóng (18/8/1954), Nhân dân Quảng Bình, Quảng Trị bắt tay thực hiện công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục toàn diện cả về kinh tế, văn hoá, xã hội và quốc phòng, an ninh.

Từ ngày 20 tháng 9 năm 1975 Trung ương Đảng có quyết định nhập Quảng Bình với Quảng Trị, Thừa Thiên và khu vực Vĩnh Linh thành tỉnh Bình - Trị - Thiên, lấy thành phố Huế làm tỉnh lỵ. Bắt đầu từ đây có sự sáp nhập một số huyện ở Quảng Bình và Quảng Trị.

Để phù hợp với thực tiễn xây dựng xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ quá độ, phù hợp với yêu cầu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, đổi mới chính sách kinh tế - xã hội, phát huy thế mạnh từng địa phương, thực hiện Nghị quyết của Kỳ họp lần thứ 5 Quốc hội khoá VIII, tỉnh Bình Trị Thiên được chia thành ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên - Huế về theo địa giới cũ.

- Ngày 01/7/1989, tỉnh Quảng Bình tái thành lập, trở về với địa giới hành chính và tên gọi vốn có trong lịch sử Quảng Bình thành lập lại vị trí các huyện như trước khi nhập tỉnh²: 06 huyện (Lệ Thủy, Quảng Ninh, Bố Trạch, Quảng Trạch, Tuyên Hóa, Minh Hóa) và thị xã Đồng Hới

- Ngày 01/7/1989, tỉnh Quảng Trị tái thành lập với các đơn vị hành chính gồm: thị xã Đông Hà và ba huyện: Bến Hải, Triệu Hải, Hướng Hóa.

2. Tỉnh Quảng Bình và Quảng Trị sau ngày tái lập tỉnh (1989 đến nay)

- Tỉnh Quảng Bình: Sau hơn 35 năm tái lập tỉnh, đã hoàn thành các chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, đã đầu tư phát triển Khu công nghiệp cảng biển Hòn La, Cửa Khẩu Quốc tế Cha Lo, Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới, nâng cấp Sân bay Đồng Hới, phát triển các khu kinh tế phía Nam. Đặc biệt, Quảng Bình phát hiện nhiều tài nguyên quý giá để đưa vào khai thác du lịch, trong đó có Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, Khu Du lịch Bang - Thanh Sơn, Khu Du lịch ven biển, trung tâm là cửa biển và bãi tắm Nhật Lệ cùng chuỗi du lịch kết nối các di tích lịch sử và danh thắng. Với tiềm năng và thế mạnh vốn có, Quảng Bình định hướng phát triển trên 3 lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế biển và du lịch. Tỉnh Quảng Bình đã từng bước hoàn thiện ĐVHC cấp huyện, cấp xã; Ngày 12/12/2004 thị xã Đồng Hới được Chính phủ ra Quyết định nâng cấp thành Thành phố loại 3 trực thuộc tỉnh. Năm 2013, Chính phủ điều chỉnh địa giới hành chính thành lập mới thị xã Ba Đồn; sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã (cuối năm 2018 có 159 ĐVHC đến năm 2024 giảm còn 145 ĐVHC cấp xã). Tính đến nay, tỉnh Quảng Bình có 08 đơn vị hành chính cấp huyện (1 thành phố, 1 thị xã, 06 huyện) và 145 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 122 xã, 15 phường, 08 thị trấn).

²Từ 31/12/1950 - năm 1965: Quảng Bình có 5 huyện: Lệ Thủy, Quảng Ninh, Bố Trạch, Quảng Trạch, Tuyên Hóa); Năm 1965 tách huyện Tuyên Hóa thành 2 huyện Tuyên Hóa và Minh Hóa.

- Tỉnh Quảng Trị: Sau khi tái lập, đã từng bước hoàn thiện hệ thống đơn vị hành chính; tỉnh Quảng Trị đã thực hiện tách huyện Bến Hải thành Vĩnh Linh và Gio Linh; tách huyện Triệu Hải thành Triệu Phong và Hải Lăng; tái lập huyện Cam Lộ (năm 1990 - 1991); thành lập huyện Đakrông từ một phần huyện Hướng Hóa (năm 1996); thành lập huyện đảo Cồn Cỏ - đơn vị hành chính cấp huyện đặc biệt đặc thù (năm 2004); thị xã Đông Hà được nâng cấp thành thành phố trực thuộc tỉnh - trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa của Quảng Trị (năm 2009). Thực hiện sắp xếp 46 đơn vị hành chính cấp xã, giảm 23 xã, thị trấn theo Nghị quyết 832/NQ-UBTVQH14 và 1281/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tính đến nay, tỉnh Quảng Trị có 10 đơn vị hành chính cấp huyện (1 thành phố, 1 thị xã, 8 huyện) và 119 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 95 xã, 13 phường, 11 thị trấn).

Tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị là hai địa phương mang dấu ấn đặc biệt trong lịch sử dân tộc hiện đại - nơi tiếp giáp và từng là ranh giới chia cắt hai miền Nam - Bắc, biểu tượng của tinh thần thống nhất, khát vọng hòa bình và toàn vẹn lãnh thổ. Với vị trí chiến lược - tiếp giáp Lào, nằm trên trục Quốc lộ 1A, đường sắt Bắc Nam và hành lang kinh tế Đông - Tây, tỉnh Quảng Bình và Quảng Trị không chỉ có vai trò an ninh - quốc phòng trọng yếu, mà còn là trung tâm kết nối vùng Bắc Trung Bộ với quốc tế, là đầu mối giao thương và phát triển liên vùng, liên quốc gia.

II. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP TỈNH THỰC HIỆN SẮP XẾP, SÁP NHẬP

A. Tỉnh Quảng Bình

1. Vị trí địa lý

2. Diện tích tự nhiên, quy mô dân số và số ĐVHC trực thuộc

2.1. Diện tích tự nhiên: 7.998,76 (km²).

2.2. Quy mô dân số: 1.063.487 (người)³.

2.3. Số ĐVHC trực thuộc:

- Có 08 ĐVHC cấp huyện (06 huyện, 01 thị xã, 01 thành phố), cụ thể: các huyện: Lệ Thủy; Quảng Ninh; Bố Trạch; Quảng Trạch; Tuyên Hóa; Minh Hóa; thị xã Ba Đồn; thành phố Đồng Hới.

- Có 145 cấp xã, bao gồm: 122 xã, 15 phường, 08 thị trấn.

(Có Phụ lục số 1.1 đính kèm)

3. Chức năng, vai trò

Quảng Bình là một tỉnh ven biển phía nam vùng Bắc Trung Bộ, miền Trung của Việt Nam; nơi hội tụ giữa các yếu tố tự nhiên và văn hóa của cả hai miền Nam - Bắc, đã có bề dày truyền thống lịch sử - văn hóa lâu đời, kết tinh nhiều giá trị văn hóa vật chất và tinh thần độc đáo. Mảnh đất Quảng Bình như một bức tranh thủy mặc, vừa có biển, đảo vừa có rừng, với tiềm năng, thế mạnh, vẻ đẹp thiên nhiên, giá trị lịch sử văn hóa độc đáo riêng có của vùng đất Quảng Bình. Với vị trí chiến lược, thuộc vùng Bắc - Trung Bộ, Quảng Bình đóng vai trò quan trọng trong giao thương hàng hóa và hàng khách tuyến Đông

³ Theo số liệu dân số thường trú tại Công văn số 1234/CAT-PC06 ngày 20/02/2025 của Công an tỉnh Quảng Bình về cung cấp thông tin số liệu Dân số năm 2024;

- Tây nhờ có Quốc lộ 12A kết nối Quảng Bình với Lào và từ Lào sang miền Bắc Thái Lan và Myanmar.

4. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng

4.1. Đánh giá chung

Tỉnh Quảng Bình triển khai thực hiện các nhiệm vụ đồng bộ, hiệu quả với những giải pháp chủ yếu để thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán ngân sách nhà nước đảm bảo và đạt mức kế hoạch đề ra trong năm 2024, trong đó chú trọng các giải pháp về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, thu ngân sách, phát triển quỹ đất, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho sản xuất, kinh doanh...cùng với sự cố gắng nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong toàn tỉnh nên tình hình KT-XH năm 2024 của tỉnh đạt những kết quả quan trọng, toàn diện trên nhiều lĩnh vực: Có 24/25 chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt so với kế hoạch đề ra; kinh tế ổn định và tăng trưởng khá; sản xuất nông nghiệp đạt kết quả cao, năng suất và sản lượng lúa tăng so với năm trước; công nghiệp phát triển ổn định, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng trưởng khá; các ngành dịch vụ tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực; các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch phong phú, đa dạng được chuẩn bị và tổ chức sôi nổi; các hoạt động đối ngoại được triển khai tích cực; các giải pháp cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh được triển khai mạnh mẽ, an sinh xã hội được quan tâm, đời sống của Nhân dân tiếp tục được cải thiện, an ninh trật tự được đảm bảo, góp phần phục hồi và phát triển KT-XH của tỉnh, tạo sự tin tưởng, ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp.

4.2. Các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội⁴

(Có Phụ lục số 1.1.A đính kèm)

5. Các chính sách đặc thù hiện hưởng

Căn cứ vào các chính sách, chế độ do Trung ương ban hành, để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, các sở, ngành đã tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các Nghị quyết để cụ thể hóa những chế độ thực hiện tại địa bàn tỉnh.

Đến nay, trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đang thực hiện các chính sách đặc thù trên các lĩnh vực như: Nội vụ; Lao động, Thương binh và Xã hội; Ngoại vụ; Thanh tra; Nông nghiệp và Môi trường; Giáo dục và Đào tạo; Tài chính; Y tế; Dân tộc và Tôn giáo; Công Thương, Văn hoá, thể thao; Quốc phòng, an ninh; Khoa học và Công nghệ;...

(Có Phụ lục 1.1.B đính kèm).

6. Tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị tại địa bàn tỉnh Quảng Bình.

6.1. Về Tổ chức bộ máy

6.1.1. Khối Đảng, Mặt trận và Đoàn thể cấp tỉnh

a) Tổ chức hành chính: Bao gồm 13 cơ quan Đảng, Mặt trận Đoàn thể cấp tỉnh, cụ thể:

⁴ Số liệu theo Báo cáo số 409/BC-UBND ngày 02/12/2024 của UBND tỉnh (đã phối hợp thống nhất với Cục Thống kê tỉnh BC số liệu năm 2024).

- Cơ quan Đảng: Có 07 cơ quan, trong đó: 05 cơ quan giúp việc Tỉnh ủy (Gồm: Văn phòng Tỉnh ủy; Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; Ban Nội chính Tỉnh ủy) và 02 Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (Đảng ủy UBND tỉnh; Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh).

- Khối Mặt trận, đoàn thể: Có 06 đơn vị (Gồm: Ủy ban MTTQVN tỉnh; Liên đoàn lao động tỉnh; Hội LH Phụ nữ tỉnh; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh (gọi tắt là Tỉnh đoàn); Hội Nông dân tỉnh; Hội Cựu chiến binh tỉnh).

- Số lượng tổ chức hành chính bên trong thuộc các cơ quan Đảng, Mặt trận, đoàn thể: 51 tổ chức (phòng và tương đương);

b) Đơn vị sự nghiệp công lập:

- Đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh thuộc Tỉnh ủy: 02 đơn vị (Trường Chính trị tỉnh Quảng Bình và Báo - Đài Phát thanh tỉnh Quảng Bình);

- Đơn vị sự nghiệp thuộc Khối Đảng, Mặt trận và Đoàn thể: 04 đơn vị.

6.1.2. Khối Chính quyền cấp tỉnh

a) Tổ chức hành chính: bao gồm các tổ chức giúp việc của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, trong đó:

- Hội đồng nhân dân tỉnh:

Có Lãnh đạo HĐND tỉnh (Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Trưởng, phó các ban) và 03 Ban chuyên môn giúp việc (Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội).

- UBND tỉnh có 13 Cơ quan chuyên môn (Các Sở: Dân tộc và Tôn giáo; Tài chính; Xây dựng; Nông nghiệp và Môi trường; Nội vụ; Khoa học và Công nghệ; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Công thương; Tư pháp; Thanh tra tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh);

- Tổ chức hành chính thuộc tỉnh: 02 tổ chức (gồm: BQL Khu Kinh tế Quảng Bình, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh).

- Tổ chức hành chính bên trong thuộc sở, ngành cấp tỉnh: 101 tổ chức.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập:

- Đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh: 07 đơn vị (Trường Đại học Quảng Bình; Trường Cao đẳng Y tế; Trường Cao đẳng Nghề; Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công - Nông nghiệp; Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng; Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng Công trình dân dụng và công nghiệp). Ngoài ra, có Quỹ Phát triển đất tỉnh Quảng Bình.

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, ban ngành và tương đương: 89 đơn vị.

6.1.3. Cấp huyện, cấp xã.

(1) *Cấp huyện*: Có 08 cấp huyện, gồm: 06 huyện, 01 thị xã, 01 thành phố (trong đó bao gồm cả cấp ủy Đảng và Chính quyền)⁵.

- Cơ quan chuyên môn thuộc cấp huyện: 169 cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện thống nhất theo quy định⁶ (Khối Đảng, Mặt trận, Đoàn thể: 88 cơ quan; Khối Chính quyền: 80 cơ quan).

⁵ Các Huyện: Lệ Thủy, Quảng Ninh, Bố Trạch, Quảng Trạch, Tuyên Hóa, Minh Hóa; Thị xã Ba Đồn và Thành phố Đồng Hới.

⁶ Văn phòng HĐND và UBND, Các phòng: Nội vụ; Tư pháp; Văn hoá, Khoa học và Thông tin; Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Y tế, Giáo dục và Đào tạo; Tài chính- Kế hoạch; Nông nghiệp và Môi trường; Thanh tra;

- Đơn vị sự nghiệp cấp huyện: 555 (Khối Đảng, Mặt trận, Đoàn thể: 08 đơn vị; Khối Chính quyền: 547 đơn vị).

(2) *Cấp xã*: Có 145 cấp, bao gồm: 122 xã, 15 phường, 08 thị trấn (bao gồm cả Đảng ủy cấp xã và Chính quyền).

6.2. Biên chế cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị

- Tổng biên chế của tỉnh Quảng Bình: 29.852 (Cấp tỉnh, cấp huyện: Công chức 2.456, số lượng người làm việc (gọi tắt BCSN) 24.287; Cấp xã: 3.109 (Cán bộ: 1.582; công chức: 1.527)).

- Số lượng công chức, viên chức hiện có: 27.794 (Cấp tỉnh, cấp huyện: Công chức: 2.307; viên chức: 22.606; Cấp xã: 2.881 (cán bộ: 1.515; công chức: 1.366).

Ngoài ra, tỉnh Quảng Bình giao 80 người làm việc trong các tổ chức Hội đặc thù cấp tỉnh.

6.2.1. Khối Đảng, Mặt trận và Đoàn thể cấp tỉnh: Biên chế công chức: 275; Hiện có: 273 công chức; BCSN: 218; hiện có: 212 viên chức;

6.2.2. Khối Chính quyền cấp tỉnh: Biên chế công chức: 1.068 (Cấp tỉnh: 1.066; dự phòng 02); Hiện có: 987 công chức. BCSN: 8.520; Hiện có: 7.474 viên chức.

6.2.3. Cấp huyện, cấp xã:

(1) Cấp huyện: Tổng số biên chế công chức năm 2025: 1.113 (Khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể: 447; Khối Chính quyền: 666); hiện có: 1.047 công chức (Khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể: 424; Khối Chính quyền: 623).

- Tổng số lượng người làm việc (BCSN) năm 2025: 15.419 (Khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể: 32; Khối Chính quyền: 15.387; hiện có: 14.810 (Khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể: 32; Khối Chính quyền: 14.778).

Ngoài ra, tỉnh Quảng Bình giao 32 người làm việc trong các tổ chức Hội đặc thù cấp huyện.

(2) Cấp xã: Tổng số biên chế giao 3109 (1.582 cán bộ; 1.527 công chức cấp xã); hiện có: 2881 (1.515 cán bộ; 1.366 công chức cấp xã).

B. Tỉnh Quảng Trị

1. Vị trí địa lý

2. Diện tích tự nhiên, quy mô dân số và số đơn vị hành chính trực thuộc

2.1. Diện tích tự nhiên: 4.701,23 km².

2.2. Quy mô dân số: 781.848 người⁷.

2.3. Số ĐVHC trực thuộc

- Cấp huyện: Có 10 ĐVHC cấp huyện (07 huyện, 01 huyện đảo, 01 thành phố, 01 thị xã).⁸

- Cấp xã: Có 119 đơn vị cấp cơ sở, bao gồm: 13 phường, 11 thị trấn, 95 xã.

3. Chức năng, vai trò

⁷ Theo số liệu tại Công văn số 635/CAT-PC06 ngày 14/3/2025 của Công an tỉnh Quảng Trị về cung cấp thông tin số liệu Dân số tính đến ngày 01/01/2025;

⁸ Các huyện: Vĩnh Linh, Gio Linh, Triệu Phong, Hải Lăng, Cam Lộ, Hướng Hóa, Đakrông; huyện đảo Cồn Cỏ; thành phố Đông Hà; thị xã Quảng Trị.

Quảng Trị là vùng đất có bề dày lịch sử, văn hóa, có vị trí chiến lược vô cùng quan trọng trong tiến trình lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc; là vùng đất đã 3 lần được chọn làm kinh đô (là nơi định đô của các Chúa Nguyễn trong hành trình mở cõi về phương Nam, kinh đô Kháng chiến của Phong trào Cần Vương và thủ đô kháng chiến của Chính phủ cách mạng lâm thời, cộng hòa Miền nam Việt Nam), nơi từng là ranh giới chia cắt hai miền Nam - Bắc, biểu tượng của tinh thần thống nhất, khát vọng hòa bình và toàn vẹn lãnh thổ. Với vị trí chiến lược, thuộc vùng Bắc - Trung Bộ, nơi chuyển tiếp giữa hai miền địa lý Bắc - Nam Việt Nam; có hai cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo và La Lay; nằm trên trục Quốc lộ 1A; đường sắt Bắc Nam; là điểm đầu trên tuyến đường huyết mạch chính của hành lang kinh tế Đông - Tây nối với Lào - Thái Lan - Myanmar qua cửa khẩu quốc tế Lao Bảo đến các cảng biển Miền Trung; tỉnh Quảng Trị không chỉ có vai trò an ninh - quốc phòng trọng yếu, mà còn là trung tâm kết nối vùng Bắc Trung Bộ với quốc tế, là đầu mối giao thương và phát triển liên vùng, liên quốc gia.

4. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng

4.1. Đánh giá chung

Năm 2024 là năm tăng tốc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, trong bối cảnh tình hình quốc tế, trong nước có nhiều khó khăn, thách thức đan xen; với sự chỉ đạo quyết liệt, linh hoạt của cấp ủy, chính quyền các cấp; sự đồng thuận, nỗ lực của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân; tỉnh Quảng Trị đã đạt được những kết quả quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, tạo nền tảng thuận lợi cho việc hoàn thành thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021- 2025.

4.2. Các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội⁹

(Có Phụ lục 1.1 A đính kèm)

5. Các chính sách đặc thù hiện hưởng

Các chính sách đặc thù hiện hưởng do địa phương ban hành: Tổng số chính sách đặc thù hiện hưởng do Hội đồng nhân tỉnh ban hành đang còn hiệu lực là 64 chính sách, chia theo lĩnh vực như sau: Lĩnh vực Nội chính (nội vụ, ngoại vụ, thanh tra): 18 chính sách; Lĩnh vực nông nghiệp và môi trường: 15 chính sách; Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: 12 chính sách; Lĩnh vực tài chính: 05 chính sách; Lĩnh vực y tế: 04 chính sách; Lĩnh vực công thương: 03 chính sách; Lĩnh vực văn hóa, thể thao: 03 chính sách; Lĩnh vực khoa học và công nghệ: 02 chính sách; Lĩnh vực quốc phòng, an ninh: 02 chính sách *(Có Phụ lục 1.1.B đính kèm)*.

6. Tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị tại địa bàn tỉnh Quảng Trị

6.1. Tổ chức bộ máy

6.1.1. Khối Đảng, Mặt trận và Đoàn thể cấp tỉnh:

⁹ Số liệu theo Báo cáo số 409/BC-UBND ngày 02/12/2024 của UBND tỉnh (đã phối hợp thống nhất với Cục Thống kê tỉnh BC số liệu năm 2024).

a) Tổ chức hành chính: Bao gồm 13 cơ quan Đảng, Mặt trận Đoàn thể cấp tỉnh; cụ thể:

- Cơ quan Đảng: Có 07 cơ quan, trong đó: 05 cơ quan giúp việc Tỉnh ủy (Gồm: Văn phòng Tỉnh ủy; Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; Ban Nội chính Tỉnh ủy) và 02 Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (Đảng ủy UBND tỉnh; Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh).

- Khối Mặt trận, đoàn thể: Có 06 đơn vị (Gồm: Ủy ban MTTQVN tỉnh; Liên đoàn lao động tỉnh; Hội LH Phụ nữ tỉnh; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh; Hội Nông dân tỉnh; Hội Cựu chiến binh tỉnh).

b) Đơn vị sự nghiệp công lập:

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tỉnh ủy: 02 đơn vị (gồm: Báo Quảng Trị, Trường Chính trị Lê Duẩn).

- Đơn vị sự nghiệp thuộc Khối Đảng, Mặt trận, Đoàn thể: 04 đơn vị.

6.1.2. Khối Chính quyền cấp tỉnh

a) Tổ chức hành chính: Bao gồm các tổ chức giúp việc của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, trong đó:

- Hội đồng nhân dân tỉnh: Lãnh đạo HĐND tỉnh (Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Trưởng, phó các ban) và 04 Ban chuyên môn giúp việc (Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - xã hội, Ban Dân tộc).

- UBND tỉnh có 14 cơ quan chuyên môn (Các Sở: Dân tộc và Tôn giáo; Tài chính; Xây dựng; Nông nghiệp và Môi trường; Nội vụ; Khoa học và Công nghệ; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Công thương; Tư pháp; Ngoại vụ; Thanh tra tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh);

- Tổ chức hành chính thuộc tỉnh: 02 tổ chức (gồm: BQL Khu Kinh tế Quảng Trị, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh).

- Tổ chức hành chính bên trong thuộc sở, ngành cấp tỉnh: 110 tổ chức.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập

- Đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh: 06 đơn vị (gồm: Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng tỉnh; Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh; Báo Quảng Trị; Trường Cao đẳng sư phạm Quảng Trị; Trường Cao đẳng Kỹ thuật; Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh). Ngoài ra có Quỹ Phát triển đất tỉnh Quảng Trị.

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, ban ngành và tương đương: 91 đơn vị.

6.1.3. Cấp huyện, cấp xã:

a) Cấp huyện: Có 10 ĐVHC cấp huyện (trong đó có 10 Đảng ủy cấp huyện), bao gồm: 07 huyện, 01 huyện Đảo, 01 thị xã, 01 thành phố.

- Cơ quan chuyên môn cấp huyện: 187 (Khối Đảng, Mặt trận, Đoàn thể: 93 cơ quan; Khối Chính quyền: 94 cơ quan).

- Đơn vị sự nghiệp cấp huyện: 398 (Khối Đảng, Mặt trận, Đoàn thể: 09 đơn vị; Khối Chính quyền: 389 đơn vị).

b) Cấp xã: Có 119 cấp xã, bao gồm: 13 phường, 11 thị trấn, 95 xã.

6.2. Biên chế cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị tại địa bàn

- Tổng biên chế của tỉnh Quảng Trị giao năm 2025: 22.489 (Biên chế công chức cấp tỉnh, cấp huyện: 2.632; BCSN: 19.857; Cán bộ, công chức cấp xã: 2.513 biên chế (cán bộ: 1.280; công chức: 1.233).

- Số lượng công chức, viên chức có mặt tại thời điểm 31/3/2025: 20.584 (công chức: 2.313; viên chức: 18.271; cán bộ, công chức cấp xã: 2.400 (cán bộ: 1.232; công chức: 1.168);

Ngoài ra, tỉnh Quảng Trị giao 60 biên chế cho các tổ chức Hội cấp tỉnh.

6.2.1. Khối Đảng, Mặt trận và Đoàn thể cấp tỉnh: Biên chế công chức: 347; Hiện có: 278 công chức. BCSN: 84; Hiện có: 84 viên chức.

6.2.2. Khối Chính quyền cấp tỉnh: Biên chế công chức: 993; Hiện có: 888 công chức. BCSN: 8.093; Hiện có: 6.918 viên chức.

6.2.3. Cấp huyện, cấp xã:

(1) Cấp huyện: Tổng số biên chế công chức giao năm 2025: 1.292 (Khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể: 481; Khối Chính quyền: 811); hiện có: 1.147 công chức (Khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể: 444; Khối Chính quyền: 703).

Tổng số lượng người làm việc (BCSN) năm 2025: 11.519 (Khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể: 24; Khối Chính quyền: 11.495; hiện có: 11.209 (Khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể: 22; Khối Chính quyền: 11.187).

(2) Cấp xã: Tổng số biên chế 1.280 cán bộ; hiện có: 1.232 công chức. Tổng số biên chế 1.233 công chức; hiện có 1.168 công chức.

Phần III

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

I. PHƯƠNG ÁN VÀ KẾT QUẢ SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

1. Phương án

1.1. Thành lập tỉnh Quảng Trị trên cơ sở sắp xếp ĐVHC tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị.

1.2. Cơ sở và lý do đề xuất phương án tên gọi và trung tâm hành chính - chính trị của ĐVHC cấp tỉnh sau sắp xếp.

1.2.1. Cơ sở thành lập tỉnh:

Thực hiện Nghị quyết số 60/2025/UBTVQH15 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; trong đó chủ trương: “Hợp nhất tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị thành tỉnh Quảng Trị, trung tâm hành chính - chính trị đặt tại tỉnh Quảng Bình” trên cơ sở cả hai tỉnh cùng nằm trong khu vực Bắc Trung bộ, có chung lịch sử hình thành phát triển (tách ra từ tỉnh Bình Trị Thiên cũ), với nhiều nét tương đồng, giao thoa về truyền thống văn hóa, phong tục tập quán. Quảng Bình có lợi thế mạnh lớn về du lịch với Di sản thiên nhiên thế giới Phong Nha - Kẻ Bàng, Quảng Trị có tiềm năng phát triển về công nghiệp, thương mại, dịch vụ, nhất là kinh tế cửa khẩu và kinh tế biển nhờ hệ thống cửa khẩu và hành lang kinh tế Đông - Tây, khi sáp nhập có thể tận dụng cả hai lợi thế này để tạo nên một nền kinh tế đa dạng và cân bằng hơn; đồng thời cả hai tỉnh đều có đường bờ biển dài tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế biển, logistics và thương mại.

1.2.2. Lý do đề xuất phương án tên gọi tỉnh Quảng Trị:

Việc đặt tên gọi ĐVHC là tỉnh Quảng Trị sau khi sắp xếp đã được Trung ương nghiên cứu kỹ lưỡng, thấu đáo, cân nhắc thận trọng các yếu tố truyền thống, lịch sử, văn hóa, ưu tiên sử dụng một trong các tên gọi của các ĐVHC trước khi sáp nhập để đặt tên cho ĐVHC hình thành mới nhằm hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ, chỉ dẫn địa lý; đồng thời cân nhắc giữa 01 tỉnh giữ tên gọi, 01 tỉnh đặt trung tâm hành chính - chính trị của ĐVHC nhằm thống nhất nhận thức, đồng thuận của tầng lớp nhân dân địa phương khi sắp xếp hai tỉnh.

1.2.3. Lý do Trung tâm hành chính - chính trị của ĐVHC đặt tại tỉnh Quảng Bình hiện nay:

Việc lựa chọn Quảng Bình (thành phố Đồng Hới hiện nay) làm trung tâm hành chính của tỉnh mới đã được Trung ương nghiên cứu kỹ lưỡng, với những lý do sau:

- Thành phố Đồng Hới là đô thị loại II. Dân số hiện tại 155.113 người. Đồng Hới nằm ở vị trí trung tâm của khu vực Bắc Trung Bộ, cách thành phố Vinh khoảng 200 km về phía Bắc và thành phố Huế khoảng 170 km về phía Nam, tạo điều kiện thuận lợi trở thành điểm trung chuyển và liên kết mạnh mẽ cho toàn bộ khu vực. Sau khi nhập hai tỉnh Quảng Bình và Quảng Trị, Đồng Hới có vị trí trung tâm của tỉnh mới (Cách huyện Tuyên Hóa 120 km phía Tây Bắc và huyện Hải Lăng khoảng 125 km về phía Nam). Thành phố Đồng Hới là trung tâm của các khu vực trọng điểm phát triển kinh tế (cách di sản thiên nhiên thế giới Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng khoảng 50 km; cách khu du lịch suối Bang 50 km; cách khu kinh tế Hòn La 60 km; cách khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Cha Lo 160 km, cách khu kinh tế cửa khẩu Lao Bảo 160 km, cách thành phố Đông Hà khoảng 95km).

- Về hạ tầng đô thị và hạ tầng chiến lược: Thành phố Đồng Hới hiện sở hữu hệ thống giao thông đồng bộ bao gồm sân bay Đồng Hới (đang được mở rộng thành sân bay quốc tế với công suất từ 5-8 triệu hành khách/năm), ga tàu chính của tuyến đường sắt Bắc - Nam, hai tuyến quốc lộ chính Bắc - Nam (Quốc lộ 1A và đường Hồ Chí Minh), đường cao tốc Bắc - Nam đã cơ bản hoàn thành cùng ga đường sắt tốc độ cao dự kiến trong tương lai, đảm bảo kết nối nội địa và quốc tế hiệu quả. Đồng Hới được công nhận là đô thị loại II từ năm 2014 (sớm hơn gần 10 năm với các tỉnh lỵ của địa phương lân cận), Thành phố đang tích cực hoàn thiện các tiêu chí để trở thành đô thị loại I vào năm 2035. Với trung tâm hành chính tỉnh, trung tâm văn hóa thể thao, các cơ quan trung ương tại thành phố Đồng Hới và hạ tầng đô thị với đầy đủ các khu chức năng hiện có (đã được đầu tư đồng bộ) có thể đáp ứng để sắp xếp và đưa trung tâm hành chính vào hoạt động ngay sau sáp nhập.

- Về tiềm năng và dư địa phát triển: Đồng Hới là đô thị ven biển, có khí hậu ôn hòa, quỹ đất rộng, địa hình tương đối bằng phẳng, có dòng sông Nhật Lệ rất đẹp chảy qua giữa lòng thành phố, có hệ thống sông, suối, hồ, rừng núi ở phía Tây tạo nên một thành phố Đồng Hới đầy tiềm năng để có thể hình thành đô thị du lịch, là điểm đến của du khách trong nước và quốc tế. Đồng Hới có nhiều quỹ đất phát triển đô thị, dịch vụ du lịch: khu vực phía Bắc của thành phố có thể phát triển đến Sông Dinh với quỹ đất trống khoảng 2000 ha; Khu vực phía Nam thành phố có thể phát triển đến xã Hải Ninh, Võ Ninh với quỹ đất trống khoảng 2200 ha.

- Về quá trình lịch sử: Lịch sử đã từng lựa chọn Đồng Hới là trung tâm chính trị, cụ thể: Dưới thời Nguyễn, năm 1831, vua Minh Mạng thực hiện cuộc cải cách hành chính, quyết định thành lập 31 tỉnh trong cả nước, trong đó có tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị và 2 tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị lúc đó được đặt dưới sự cai quản của một Tổng đốc, gọi là Tổng đốc Bình Trị, thủ phủ đặt tại Đồng Hới. Tháng 5 năm 1890, Toàn Quyền Đông Dương là Jules Georges Piquet ra Nghị định Sắp xếp Quảng Bình và Quảng Trị, thành tỉnh Bình Trị, đặt thủ phủ tại Đồng Hới, Quảng Bình. Đến năm 1937, Bộ lại có tờ trình số 66 xin thành lập Đồng Hới làm phủ lỵ cai quản 2 tỉnh Quảng Bình và Quảng Trị và được Triều đình phê chuẩn năm Bảo Đại thứ 12. Trên cơ sở về lịch sử, cùng với các lợi thế về địa lý, điều kiện tự nhiên xã hội, hạ tầng kỹ thuật hiện có, cũng như định hướng phát triển trong tương lai thì thành phố Đồng Hới là lựa chọn tối ưu, đáp ứng các điều kiện để lưu giữ và phát triển một trung tâm hành chính - chính trị, văn hoá xã hội, dịch vụ du lịch, đầu mối giao thông, logistics của tỉnh mới sau sáp nhập và rất thuận lợi để trở thành một trong những đô thị quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng của khu vực Duyên Hải Miền Trung.

2. Kết quả:

2.1. Đơn vị hành chính tỉnh Quảng Trị (sau sắp xếp) có diện tích: 12.699,99 km² (đạt 254,00% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 1.845.335 người (đạt 131,81% so với tiêu chuẩn); có 78 đơn vị hành chính cấp cơ sở (69 xã, 08 phường, 01 đặc khu).

2.2. Đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Đông giáp biển Đông, phía Tây giáp Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, phía Nam giáp thành phố Huế, phía Bắc giáp tỉnh Hà Tĩnh.

2.3. Nơi Trung tâm hành chính - chính trị của đơn vị hành chính tỉnh Quảng Trị: Đặt tại tỉnh Quảng Bình hiện nay.

2.4. Tổ chức bộ máy sau sắp xếp:

a) Khối Đảng, Mặt trận và Đoàn thể cấp tỉnh: Có 08 cơ quan (07 cơ quan Đảng, 01 UBMTTQVN tỉnh); trong đó:

- Có 07 Cơ quan Đảng Văn phòng Tỉnh ủy; Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; Ban Nội chính Tỉnh ủy, Đảng ủy UBND tỉnh; Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh.

- Có Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Trị (tên gọi sau sắp xếp) trên cơ sở sắp xếp 06 đơn vị thuộc Khối Mặt trận, Đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện.

- Có 02 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tỉnh ủy (Trường Chính trị Lê Duẩn và Báo - Đài Phát thanh tỉnh Quảng Trị).

b) Khối chính quyền cấp tỉnh: Có Hội đồng nhân dân tỉnh và UBND tỉnh; trong đó:

- HĐND tỉnh: Có Lãnh đạo HĐND tỉnh (Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Trưởng, phó các ban) và 04 Ban chuyên môn giúp việc (Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội, Ban Dân tộc).

- UBND tỉnh: Có Lãnh đạo UBND tỉnh (Chủ tịch và các Phó Chủ tịch); 14 cơ quan chuyên môn (Các Sở: Dân tộc và Tôn giáo; Tài chính; Xây dựng; Nông nghiệp và Môi trường; Nội vụ; Khoa học và Công nghệ; Văn hóa, Thể

thao và Du lịch; Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Công thương; Tư pháp; Ngoại vụ; Thanh tra tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh) và 02 tổ chức hành chính thuộc tỉnh (BQL Khu Kinh tế Quảng Trị, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh).

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh sau sắp xếp: 09 đơn vị (Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Trị (sắp xếp 02 tỉnh); Trường Cao đẳng Y tế Quảng Trị (sắp xếp 02 tỉnh); Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Trị (sắp xếp 02 tỉnh); giữ nguyên và đổi tên: Trường Đại học Quảng Trị; Trường Cao đẳng Nghề Quảng Trị; Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công - Nông nghiệp Quảng Trị; Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng; Trường Cao đẳng Sư phạm tỉnh Quảng Trị; Trường Cao đẳng kỹ thuật tỉnh Quảng Trị) và Quỹ Phát triển đất tỉnh.

- ĐVHC cấp xã: Dự kiến sau sắp xếp còn: 78 ĐVHC cấp xã (tỉnh Quảng Bình: 41 cấp xã (05 phường, 36 xã); tỉnh Quảng Trị: 37 cấp xã (03 phường, 33 xã và 01 đặc khu).

2.5. Biên chế, số lượng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Trị (sau sắp xếp).

Tổng biên chế cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Trị sau sắp xếp: 54.854 biên chế, trong đó:

- Biên chế cán bộ: 2.862; Hiện có: 2.747;
- Biên chế công chức: 7.848; Hiện có 7.145;
- Số lượng người làm việc (gọi tắt BCSN): 44.144; Hiện có: 40.877;
- a) Khối Đảng, Mặt trận và Đoàn thể giao năm 2025: 1.917; hiện có 1.770 (Trong đó: Biên chế công chức: 1550 biên chế; hiện có: 1419 công chức. Biên chế SN: 367; hiện có 351 viên chức).
- b) Khối Chính quyền giao năm 2025: 52.937; hiện có 49.008 (Trong đó: Cán bộ: 2.862; hiện có: 2.747; Biên chế công chức: 6.298; hiện có: 5.735 công chức. Biên chế SN: 43.777; hiện có 40.526 viên chức).

c) Cấp xã:

- Biên chế cán bộ, công chức xã mới là số lượng biên chế cán bộ, công chức của cấp huyện hiện có dự kiến chuyển về và tổng số cán bộ, công chức cấp xã hiện có của ĐVHC các xã sắp xếp và thực hiện việc rà soát, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm trong thời hạn 5 năm cơ bản theo đúng quy định của Chính phủ.

- Về biên chế viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập cấp xã: Trên cơ sở phương án sắp xếp cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực tại cấp xã mới theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để bố trí chỉ tiêu biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách trong tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao, bảo đảm thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức thực hiện đầy mạnh tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực phù hợp với điều kiện, đặc điểm của từng địa bàn.

(Có Phụ lục số 1.2 đính kèm)

Phần IV

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

1. Tác động đến hoạt động quản lý nhà nước
2. Tác động đến phát triển kinh tế
3. Tác động về xã hội
4. Tác động về quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự xã hội
5. Tác động về cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH:

1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp

1.1. Về tổ chức bộ máy

1.1.1. Phương án chung:

- Giữ nguyên mô hình tổ chức bộ máy như cấp tỉnh của 02 tỉnh hiện nay sắp xếp lại. Số lượng cơ quan, đơn vị của tỉnh mới không nhiều hơn số lượng đơn vị của 02 tỉnh hiện có.

- Sắp xếp các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tính chất tương đồng về chức năng, nhiệm vụ, tên gọi của 02 tỉnh với nhau; giữ nguyên các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tính độc lập, không tương đồng chức năng, nhiệm vụ, tên gọi; sau khi có Nghị quyết của cấp có thẩm quyền, Tỉnh ủy, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo rà soát, xây dựng Đề án để sắp xếp, tổ chức lại cơ cấu bên trong của các cơ quan, tổ chức, đơn vị đảm bảo quy định.

- Đối với phương án sắp xếp tổ chức bên trong của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc Tỉnh ủy và UBND tỉnh, sẽ chỉ đạo tổng hợp, xây dựng Đề án tổ chức lại sau khi có Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh.

1.1.2 Phương án cụ thể:

a) Đối với Khối Đảng, Mặt trận và Đoàn thể cấp tỉnh: Sau sắp xếp có 13 cơ quan thuộc Tỉnh ủy (Cơ quan Đảng: 07 và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh), 02 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy, cụ thể:

- *Cơ quan Đảng:* Sắp xếp 05 cơ quan chuyên môn giúp việc (Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo - Dân vận Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, UBKT Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy) và 02 Đảng ủy trực thuộc (Đảng ủy UBND tỉnh, Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh) có tên gọi, chức năng, nhiệm vụ, tương đồng của tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị thành tỉnh Quảng Trị, gồm: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Đảng ủy UBND tỉnh, Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh.

- *Khối Mặt trận, đoàn thể:* Đối với việc sắp xếp lại Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ về trực thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp (cấp huyện, cấp tỉnh) trong toàn tỉnh: MTTQ tỉnh (cơ quan được giao chủ trì

thực hiện) đã hoàn thành dự thảo đề án đang gửi các cơ quan liên quan tham gia ý kiến. Theo kế hoạch hoàn thành trước 30/4/2025 và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước 31/5/2025. Sau đó sẽ sắp xếp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị thành Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Trị.

- *Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tỉnh ủy:* Sau sắp xếp có 02 đơn vị, cụ thể:

(1) Sắp xếp Trường Chính trị tỉnh Quảng Bình và Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị thành Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị.

(2) Sắp xếp Báo và Đài truyền hình tỉnh Quảng Bình và Báo Quảng Trị, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Quảng Trị thành Báo - Đài truyền hình tỉnh Quảng Trị.

- *Đơn vị sự nghiệp trực thuộc các cơ quan Đảng, Mặt trận, Đoàn thể:* Sắp xếp 04 đơn vị của tỉnh Quảng Bình và 04 đơn vị của tỉnh Quảng Trị, sau sắp xếp có 05 đơn vị.

b) Đối với Khối Chính quyền địa phương cấp tỉnh:

- *Hội đồng nhân dân tỉnh:* Sau khi sắp xếp, cơ cấu tổ chức HĐND tỉnh có Lãnh đạo HĐND tỉnh (Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Trưởng, phó các ban) và 04 Ban chuyên môn giúp việc, gồm: Ban Pháp chế, Ban Kinh tế Ngân sách, Ban Văn hóa - xã hội, Ban Dân tộc, cụ thể:

(1) Lãnh đạo HĐND tỉnh: Giữ nguyên cơ cấu như hiện nay, gồm: Chủ tịch HĐND, các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh và Trưởng, Phó các Ban của HĐND tỉnh.

(2) Sắp xếp 03 Ban chuyên môn giúp việc HĐND tỉnh Quảng Bình và HĐND tỉnh Quảng Trị thành 03 ban giúp việc của HĐND tỉnh Quảng Trị, gồm: Ban Pháp chế, Ban Kinh tế Ngân sách, Ban Văn hóa - xã hội.

(3) Giữ nguyên Ban Dân tộc của HĐND tỉnh Quảng Trị.

- *Ủy ban nhân dân tỉnh:* Sau sắp xếp có 14 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và 02 tổ chức hành chính thuộc tỉnh, 09 đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh.

- *Sở, ngành thuộc UBND tỉnh:*

(1) Sắp xếp nguyên trạng 11 cơ quan chuyên môn có tính chất tương đồng về chức năng, nhiệm vụ, tên gọi thuộc UBND tỉnh Quảng Bình và UBND tỉnh Quảng Trị thành 11 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Quảng Trị, gồm: Sở Dân tộc và Tôn giáo; Sở Tài chính; Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Công thương; Sở Tư pháp.

(2) Đối với Thanh tra tỉnh: Cơ quan được giao chủ trì thực hiện đã hoàn thành dự thảo Đề án sắp xếp tổ chức lại Thanh tra tỉnh trên cơ sở ở kết thúc Thanh tra Sở và Thanh tra huyện gửi các cơ quan liên quan tham gia ý kiến. Theo kế hoạch hoàn thành trước 30/4/2025 và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước 10/5/2025. Sau đó sẽ sắp xếp Thanh tra tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị thành Thanh tra tỉnh Quảng Trị; hoàn thành cùng với lộ trình sắp xếp ĐVHC hai cấp theo chỉ đạo của Trung ương.

(4) Sắp xếp Văn phòng UBND tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị thành Văn phòng UBND tỉnh Quảng Trị; đồng thời chuyển chức năng đối ngoại của Phòng Đối Ngoại, Văn phòng UBND tỉnh Quảng Bình sang Sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Trị (sau hợp nhất).

(3) Giữ nguyên cơ quan Sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Trị (trước khi sắp xếp) và tiếp nhận thêm chức năng, nhiệm vụ, biên chế và nhân sự của Phòng Đối ngoại, Văn phòng UBND tỉnh Quảng Bình chuyển sang thành Sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Trị.

(5) Đối với 02 tổ chức hành chính: Sắp xếp 02 tổ chức (BQL Khu Kinh tế Quảng Bình, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh) thuộc tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị thành 02 tổ chức thuộc tỉnh Quảng Trị sau sắp xếp.

- *Đối với đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh:* Sau sắp xếp có 09 đơn vị, cụ thể:

(1) Sắp xếp nguyên trạng 03 đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh có tính chất tương đồng về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu của tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị thành tỉnh Quảng Trị, cụ thể:

- BQL DA Đầu tư xây dựng Công trình dân dụng và Công nghiệp tỉnh Quảng Bình và BQL DA Đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Trị thành BQL DA Đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Trị;

- Trường Cao đẳng Y tế tỉnh Quảng Bình và Trường Cao đẳng Y tế tỉnh Quảng Trị thành Trường Cao đẳng Y tế tỉnh Quảng Trị.

- Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Quảng Bình và Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Quảng Trị thành Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Quảng Trị;

(2) Giữ nguyên 06 đơn vị và đổi tên để phù hợp với tên gọi của tỉnh:

- Giữ nguyên Trường Cao đẳng Nghề Quảng Bình và đổi tên thành Trường Cao đẳng Nghề Quảng Trị.

- Giữ nguyên Trường Đại học Quảng Bình và đổi tên thành Trường Đại học Quảng Trị.

- Giữ nguyên BQL Vườn QG Phong Nha - Kẻ Bàng (của tỉnh Quảng Bình).

- Giữ nguyên Trường Cao đẳng kỹ thuật Công - Nông nghiệp tỉnh Quảng Bình và đổi tên thành Trường Cao đẳng kỹ thuật Công - Nông nghiệp tỉnh Quảng Trị;

- Giữ nguyên Trường Cao đẳng Sư phạm tỉnh Quảng Trị;

- Giữ nguyên Trường Cao đẳng kỹ thuật tỉnh Quảng Trị;

(3) Chuyển Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Quảng Trị về sắp xếp với Báo - Đài Phát thanh tỉnh Quảng Bình thành Báo - Đài Phát thanh tỉnh Quảng Trị.

c) Đối với cấp huyện, cấp xã:

- Cấp huyện: Kết thúc hoạt động của 18 ĐVHC cấp huyện và hiện nay (bao gồm bộ máy của Đảng và chính quyền) kể từ 01/7/2025 (Tỉnh Quảng Bình: 08 ĐVHC cấp huyện (06 huyện, 01 thị xã, 01 thành phố); tỉnh Quảng Trị: 10 ĐVHC cấp huyện (07 huyện, 01 huyện Đảo, 01 thị xã, 01 thành phố)). - Cấp xã: Thực hiện sắp xếp 264 ĐVHC cấp xã (bao gồm bộ máy của Đảng và chính quyền, tỉnh Quảng Bình 145 ĐVHC, tỉnh Quảng Trị 119 ĐVHC).

Dự kiến sau sắp xếp còn: 78 ĐVHC cấp xã (tỉnh Quảng Bình: 41 cấp xã (05 phường, 36 xã); tỉnh Quảng Trị: 37 cấp xã (03 phường, 33 xã và 01 đặc khu).

Số lượng ĐVHC cấp xã chính thức của ĐVHC tỉnh mới sẽ là số ĐVHC theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp xã của 02 tỉnh.

Cơ cấu tổ chức của ĐVHC cấp xã thực hiện theo quy định của Trung ương và Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025 của BCĐ sắp xếp ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức CQĐP 02 cấp về định hướng một số về định

hướng một số nhiệm vụ sắp xếp ĐVHC và tổ chức CQĐP 02 cấp, về tổ chức bộ máy, CBCCVC khi thực hiện sắp xếp.

d) Đối với phương án sắp xếp tổ chức bên trong của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc Tỉnh ủy và UBND tỉnh, sẽ chỉ đạo tổng hợp, xây dựng Đề án tổ chức lại sau khi có Nghị quyết của Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh.

2. Phương án bố trí biên chế.

2.1. Về biên chế cấp tỉnh: Số lượng biên chế của ĐVHC cấp tỉnh sau sắp xếp tối đa không vượt quá tổng số cán bộ, công chức, viên chức (số có mặt) của 02 tỉnh trước sắp xếp và thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm trong thời gian 5 năm cơ bản bố trí theo quy định.

2.2. Biên chế cán bộ, công chức cấp xã:

- Cơ bản chuyển 100% biên chế cấp huyện hiện có để bố trí biên chế cấp xã, trong đó đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp huyện hiện nay được bố trí làm nòng cốt tại các đơn vị cấp xã mới; có thể tăng cường cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh về cấp xã.

- Trước mắt giữ nguyên số lượng biên chế cán bộ, công chức của cấp huyện, cấp xã hiện có để bố trí làm việc tại cấp xã mới và thực hiện việc rà soát, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm trong thời hạn 5 năm cơ bản theo đúng quy định của Chính phủ.

- Về biên chế viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập cấp xã: Trên cơ sở phương án sắp xếp cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực tại cấp xã mới theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để bố trí chỉ tiêu biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách trong tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao, bảo đảm thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức thực hiện đầy mạnh tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực phù hợp với điều kiện, đặc điểm của từng địa bàn.

3. Phương án sắp xếp bố trí cán bộ, công chức, viên chức và hợp đồng lao động

3.1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý: Thực hiện bố trí, sắp xếp theo thẩm quyền được phân cấp theo quy định, hướng dẫn của Trung ương. Số lượng lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, tổ chức, đơn vị mới sau sắp xếp không vượt quá tổng số lãnh đạo, quản lý có mặt của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị trước khi sắp xếp và sẽ thực hiện sắp xếp theo lộ trình theo quy định pháp luật. Đối với trường hợp đang giữ chức danh người đứng đầu cơ quan chuyên môn, cấp phó người đứng đầu cơ quan chuyên môn thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương và phân cấp quản lý.

3.2. Đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:

- Bố trí số lượng cán bộ, công chức, viên chức (CB, CC, VC) hiện có của hệ thống chính trị hai tỉnh về cơ quan, đơn vị mới tương ứng sau khi hợp nhất. Số lượng CB CC VC của ĐVHC tỉnh mới không vượt quá tổng số CB CC VC có mặt tại tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị trước khi hợp nhất.

- Trước mắt giữ nguyên số lượng cán bộ, công chức, viên chức hiện có của hai tỉnh. Sau đó thực hiện rà soát tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và lộ trình tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ theo lộ trình, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản số lượng cán bộ, công chức, viên chức theo số lượng biên chế của cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Về hợp đồng lao động theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP: Căn cứ vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ, các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện ký hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng quy định của pháp luật; đối với lao động hợp đồng sau khi sắp xếp, nếu đủ điều kiện nghỉ chính sách, chế độ theo quy định hiện hành của Nhà nước thì được xem xét thực hiện nghỉ việc theo quy định.

3.3. Vận động cán bộ, công chức, viên chức lớn tuổi, chưa đạt chuẩn tự nguyện xin nghỉ để hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

3.4. Có phương án sắp xếp bố trí cán bộ, công chức, viên chức và số lượng dôi dư năm 2025 đến năm 2029.

4. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách tinh giản biên chế cán bộ, công chức, viên chức và người lao động sau sắp xếp ĐVHC

Giải quyết chế độ nghỉ hưu và giải quyết chế độ nghỉ không đủ tuổi tái cử, nghỉ tinh giản biên chế, thôi việc theo nguyện vọng theo quy định của pháp luật và quy định của Trung ương và của tỉnh (thực hiện theo quy định của Chính phủ, Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương: Nghị định 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và được sửa đổi, bổ sung Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ); Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

III. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

- Các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh thuộc đối tượng sắp xếp đơn vị hành chính thực hiện kiểm kê, phân loại, lập danh sách và dự kiến phương án sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

- Việc xây dựng phương án bố trí, sắp xếp, xử lý tài sản công được thực hiện đồng thời với quá trình xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp. Việc bố trí, sắp xếp, xử lý tài sản phải phù hợp với đối tượng quản lý, sử dụng, tính chất, đặc điểm của tài sản, tận dụng tối đa nguồn lực của tài sản hiện có nhưng phải có tầm nhìn dài hạn để phục vụ mục tiêu lâu dài; ưu tiên điều hòa, bố trí tài sản giữa các đơn vị hành chính cấp cơ sở mới trong địa phương, trường hợp cần thiết phải chuyển đổi công năng sử dụng của tài sản thì cho phép chuyển đổi công năng để sử dụng phục vụ việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, đặc biệt là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

2. Phương án và lộ trình sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công sau sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh.

(Có Phụ lục 1.3 đính kèm)

IV. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐVHC CẤP TỈNH HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP

Thực hiện đúng theo quy định Nghị quyết của Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh.

V. KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

Thực hiện theo kế hoạch, lộ trình thực hiện của Trung ương về sắp xếp ĐVHC hai cấp.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị của tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị trong việc sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh.

Các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của mình trong thực hiện Đề án sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh đảm bảo tiến độ và lộ trình sắp xếp của Ban chỉ đạo sắp xếp ĐVHC 02 cấp của Trung ương và của cấp tỉnh.

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận

1.1. Bám sát định hướng sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh theo yêu cầu của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan.

1.2. Việc Sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh là một chủ trương lớn, có tính chiến lược và ý nghĩa lịch sử sâu sắc, lần đầu tiên được triển khai trong tiến trình cải cách tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị nước ta. Đây là bước đi đột phá nhằm thực hiện chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới - thời kỳ chuyển đổi số, hội nhập quốc tế sâu rộng và cạnh tranh toàn diện. Mục tiêu là xây dựng chính quyền địa phương hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn, chăm lo nâng cao chất lượng đời sống của nhân dân, đảm bảo phát triển nhanh, ổn định và bền vững; góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu đưa đất nước ta trở thành quốc gia phát triển có thu nhập cao vào giữa thế kỷ XXI.

1.3. Việc sắp xếp hai tỉnh Quảng Trị và Quảng Bình không chỉ mang lại lợi ích về tổ chức hành chính mà còn tạo không gian phát triển mới có quy mô lớn hơn, thúc đẩy liên kết vùng, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của hai địa phương có vị trí địa lý chiến lược, nhiều tương đồng về điều kiện tự nhiên, văn hóa, xã hội, đặc biệt là cùng nằm trên các hành lang phát triển trọng điểm quốc gia và khu vực. Qua đó, mở ra dư địa phát triển kinh tế - xã hội toàn diện, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng, nâng tầm vị thế của địa phương trong vùng Bắc Trung Bộ và cả nước.

1.4. Trong quá trình xây dựng, thực hiện phương án sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh đã có giải pháp để thực hiện có hiệu quả, cân nhắc thận trọng các yếu tố đặc thù, xem xét toàn diện quá trình hình thành, phát triển của từng ĐVHC, chú trọng giữ gìn, củng cố và phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống, lịch sử,

phong tục, tập quán, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội, ổn định quốc phòng, an ninh để tập trung phát triển đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; hai tỉnh hiện tại phải phát huy tinh thần đoàn kết, chủ động, sáng tạo, chuẩn bị kỹ lưỡng mọi điều kiện cần thiết, bám sát định hướng của Trung ương để xây dựng đề án có lộ trình rõ ràng, tổ chức hợp lý cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBNDTTQ Việt Nam tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; đồng thời sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bên trong của các Ban Đảng, cơ quan Mặt trận, Đoàn thể, các sở, ban, ngành cấp tỉnh khi sắp xếp tỉnh theo định hướng của Trung ương, quy định của Chính phủ và phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương, đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo sự đồng thuận của người dân và doanh nghiệp, đồng thời có các chính sách hỗ trợ phù hợp để giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình sắp xếp, sắp xếp.

2. Kiến nghị, đề xuất

2.1. Đề nghị Trung ương và Chính phủ:

- Tích hợp quy hoạch tỉnh của hai địa phương thành quy hoạch tổng thể tỉnh mới theo hướng sắp xếp, tái cấu trúc không gian phát triển, phân bổ lại nguồn lực giữa các vùng, đảm bảo phát triển hài hòa, bền vững, khai thác tối ưu tiềm năng, lợi thế, khắc phục tình trạng phát triển cục bộ hoặc chênh lệch vùng miền.

- Song song với việc đặt trung tâm hành chính - chính trị tại tỉnh Quảng Bình, trước mắt nghiên cứu để có thể duy trì một số bộ phận của các cơ quan, đơn vị làm việc tại trụ sở cũ vừa đảm bảo hiệu quả hoạt động, vừa giảm gánh nặng chi phí di chuyển, thuê nhà ở và tạo điều kiện ổn định đời sống cán bộ, công chức, viên chức. Về lâu dài đề nghị thống nhất chủ trương giao tỉnh mới có thể nghiên cứu quy hoạch xây dựng Trung tâm hành chính - chính trị mới có vị trí phù hợp khi đủ các điều kiện và được Trung ương đồng ý.

- Đề nghị Chính phủ xem xét ban hành cơ chế đặc thù dành cho các tỉnh sau khi thực hiện hợp nhất, đặc biệt là các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, chưa tự cân đối ngân sách. Cơ chế cần tập trung vào các lĩnh vực: Chuyển đổi số, cải cách hành chính, phát triển hạ tầng thiết yếu, chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức chịu tác động sau sắp xếp; đầu tư xây dựng, nâng cấp trụ sở đáp ứng điều kiện làm việc; đầu tư hạ tầng giao thông, nhất là các tuyến đường đến các địa bàn cơ sở

- Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành Trung ương ban hành hướng dẫn cụ thể và kịp thời về triển khai tổ chức thực hiện Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh ngay sau khi được phê duyệt, nhất là các nội dung: Phương án sắp xếp, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; nguyên tắc xử lý, khai thác, sử dụng trụ sở công; hướng dẫn về tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh mới.

- Việc sắp xếp tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị thành tỉnh Quảng Trị mang lại nhiều tiềm năng phát triển trên các mặt. Để hiện thực hóa các lợi ích, việc sáp nhập cần được thực hiện một cách thận trọng, có lộ trình rõ ràng, đảm bảo sự đồng thuận của người dân và doanh nghiệp, đồng thời có các chính sách hỗ trợ phù hợp để giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình chuyển đổi. Đặc biệt, cần chú trọng đến việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của cả hai địa phương trong tỉnh mới.

2.2. Đề nghị các Bộ, ngành:

- Chính phủ đã ban hành Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ), song trong thực tế, nhiều cán bộ sau khi sắp xếp vẫn gặp khó khăn về nơi ở, điều kiện sinh hoạt, chi phí đi lại, ổn định gia đình, đặc biệt là những người phải chuyển công tác xa nơi cư trú. Vì vậy, kính đề nghị Trung ương nghiên cứu, ban hành chính sách hỗ trợ đồng bộ và kịp thời, đảm bảo công bằng giữa các địa phương có điều kiện phát triển kinh tế khác nhau, tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với địa phương mới.

- Trong quá trình triển khai sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh trên phạm vi cả nước, cần có hướng dẫn chung và giải pháp đồng bộ nhằm đảm bảo hệ thống dịch vụ công hoạt động ổn định, liên tục, không gây gián đoạn trong cung ứng dịch vụ hành chính công, đảm bảo quyền lợi và sự thuận tiện của người dân và doanh nghiệp, nhất là trong giai đoạn chuyển tiếp.

Trên đây là Đề án sắp xếp ĐVHC tỉnh Quảng Bình và Quảng Trị thành tỉnh Quảng Trị, UBND tỉnh Quảng Bình kính trình Chính phủ xem xét, trình cấp có thẩm quyền quyết định./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Ban TVTU, TT HĐND tỉnh QB, QT;
- Ban chỉ đạo sắp xếp ĐVHC 02 tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh QB, QT;
- Các Ban Đảng, UBKT Tỉnh ủy QB, QT;
- CT, các PCT UBND tỉnh QB, QT;
- Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các Tổ chức Chính trị - xã hội tỉnh QB, QT;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh QB, QT;
- Ban Thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP 02 tỉnh;
- Lưu: VT; NCVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Phong